

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 26/3/2021

V/v xin ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**  
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trường Sơn ;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Bùi Thị Hảo;

Bà Nguyễn Thị Phạm.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Việt Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh PT.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh PT:* Bà Tôn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh PT T hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2020/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2020 về việc xin ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐST- HNGĐ ngày 26/01/2021 giữa các đương sự :

1. Nguyên đơn: Anh Trần Xuân T, sinh năm 1984;

ĐKKHKT: Khu 8, phường VC, TP VT, tỉnh PT.

2. Bị đơn: Chị WU TSUI Y, sinh năm 1985;

Quốc tịch: TQ ( ĐL );

Địa chỉ: Số 103, thôn Khê Để, xã Thân Cảng, huyện Chương Hóa, ĐL.

( Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt, chị WU TSUI Y vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Trần Xuân T trình bày:

Anh và chị WU TSUI Y đăng ký kết hôn ngày 29/11/2013 tại Ủy ban nhân dân tỉnh PT. Sau khi kết hôn chị WU TSUI Y trở về ĐL sinh sống, còn anh sinh sống tại phường VC, thành phố VT, tỉnh PT. Từ khi về ĐL chị WU TSUI Y không về VN lần nào nữa. Anh và chị WU TSUI Y sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Thời gian đầu anh, chị liên lạc với nhau, chị WU TSUI Y cung cấp nơi ở của chị cho anh là số 103, thôn Khê Để, xã Thân Cảng, huyện Chương Hóa, ĐL. Hiện

nay anh và chị không liên lạc được với nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị WU TSUI Y.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Anh Trần Xuân T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo yêu cầu của anh Trần Xuân T, Tòa án nhân dân tỉnh PT đã làm các thủ tục đề nghị Bộ tư pháp VN ủy thác tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền của ĐL yêu cầu tổng đạt thông báo thụ lý của Tòa án nhân dân tỉnh PT cho chị WU TSUI Y và T hành việc thu thập chứng cứ để giải quyết vụ án. Kết quả ủy thác tư pháp do các cơ quan có thẩm quyền của ĐL thông báo cho Bộ Tư pháp VN là đã thực hiện ủy thác tư pháp vào ngày 27/10/2020 bằng phương thức: Gửi hồ sơ ủy thác tư pháp tại đồn công an.

Tại phiên tòa, vị đại diện VKSND tỉnh PT phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc ủy thác tư pháp của Tòa án đã tiến hành theo đúng các quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, vị đại diện VKSND tỉnh PT đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh PT chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Xuân T cho anh Trần Xuân T được ly hôn với chị WU TSUI Y.

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh PT.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị WU TSUI Y là người mang quốc tịch ĐL và hiện nay đang sinh sống tại ĐL. Theo yêu cầu của anh Trần Xuân T, Tòa án nhân dân tỉnh PT đã thực hiện việc ủy thác tư pháp cho chị WU TSUI Y theo đúng quy định tại Điều 475, Điều 476 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 11 và Điều 13 Luật Tương trợ tư pháp và hướng dẫn tại thông tư số 12/2016/TTLT – BTP – BNG – TANDTC ngày 19/10/2016, Thỏa thuận giữa Văn phòng Kinh tế và Văn hóa VN tại Đài Bắc và Văn phòng Kinh tế và Văn hóa Đài Bắc tại Hà Nội về tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự. Kết quả ủy thác tư pháp do các cơ quan có thẩm quyền của ĐL thông báo cho Bộ Tư pháp VN là đã thực hiện ủy thác tư pháp vào ngày 27/10/2020 bằng phương thức: Gửi hồ sơ ủy thác tư pháp tại đồn công an. Tòa án nhân dân tỉnh PT xét xử vắng mặt chị WU TSUI Y là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Trần Xuân T và chị WU TSUI Y là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình VN. Do vợ chồng sống xa nhau nên không có tình cảm, không có sự quan tâm chia sẻ trong cuộc sống gia đình. Trên thực tế hai bên đã không chung sống cùng nhau từ năm 2013 cho đến nay và không còn quan tâm đến nhau. Quan hệ hôn nhân giữa anh Trần Xuân T và chị WU TSUI Y chỉ tồn tại về mặt pháp lý, mục đích của hôn nhân không đạt được nên việc anh Trần Xuân T xin ly hôn với chị WU TSUI Y là có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh Trần Xuân T và chị WU TSUI Y không có con chung, anh Trần Xuân T không yêu giải quyết. Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ: Anh Trần Xuân T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí, lệ phí: Anh Trần Xuân T phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và lệ phí ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56, 122, 123 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; Điều 37; khoản 4 Điều 147; Điều 464; Điều 476; Điều 477; Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 11 và Điều 13 Luật Tương trợ tư pháp và hướng dẫn tại thông tư số 12/2016/TTLT – BTP – BNG – TANDTC ngày 19/10/2016, điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 44 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Cho anh Trần Xuân T được ly hôn chị WU TSUI Y.

2. Về con chung, tài sản chung, công nợ: Tòa án không giải quyết.

3. Về án phí: Anh Trần Xuân T phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí ủy thác tư pháp nhưng được trừ vào 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0004085 ngày 05/3/2020 và 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí ủy thác tư pháp theo biên lai thu số 0004096 ngày 27/3/2020 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh PT.

- Anh Trần Xuân T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đ- ọc bản án hoặc niêm yết.

- Chị WU TSUI Y có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- Các đ- ơng sự;
- L- u: HS+AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Trường Sơn**

